

Bản án số: 48/2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hồng Lành.**
- Ông Phan Văn Chiếu.**

Thư ký Tòa án: Ông **Ngô Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2017/TLST – DS ngày 15 tháng 5 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**

Trụ sở: phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Dư V.P** (Theo văn bản ủy quyền số: 486/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 02 tháng 6 năm 2017).

Địa chỉ liên lạc: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà **Lê T.C** – sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Ph có mặt tại phiên tòa; Bà C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2017 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê T.C trả cho Ngân hàng số tiền 52.398.637đ (Nợ gốc là 36.165.204đ và lãi suất 16.233.433đ).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Sau khi ký kết đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng bà C đã lựa chọn và nhận tiền vay của Ngân hàng qua Bưu điện. Số tiền vay là 42.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng. Tổng số tiền gốc và lãi suất phải trả trong 36 kỳ là 68.730.000đ. Thời hạn thanh toán nợ cuối cùng với Ngân hàng theo thỏa thuận là vào ngày 01 tháng 9 năm 2017. Bà C đã trả được 8 kỳ nợ, hiện tại còn nợ Ngân hàng 52.398.637đ.

Để chứng minh yêu cầu của mình nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Bảng tính lãi suất và Bảng thống kê quá trình thanh toán; Phê duyệt của VPBANK; Bản sao đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; Bản sao điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ.

* Bị đơn bà Lê T.C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt tại Tòa án, Tòa án cũng đã đến tận nhà bà C nhưng bà C không có mặt tại nhà nên Tòa án không làm việc được với bà C.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định rút yêu cầu khởi kiện nhưng không nộp đơn rút yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng nhưng không có nộp văn bản nêu ý kiến khác.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15 và 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Do Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không được ủy quyền khởi kiện nên không có quyền rút yêu cầu khởi kiện.

Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà C có vay tiền của Ngân hàng, nên không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với bà C.

*** Các tình tiết của vụ án:** Nguyên đơn xác định có cho bị đơn vay tiền nhưng chỉ cung cấp được: Bảng tính lãi suất, bảng thống kê quá trình thanh toán, phê duyệt của VPBANK; Bản sao đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; Bản sao điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ. Không cung cấp

được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà C có nhận tiền vay của Ngân hàng là 42.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C trả tiền nợ vay, được Tòa án nhân dân huyện Ph Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do bà C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi Kiện: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện nhưng không nộp được đơn rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên đã tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Ngân hàng đã cung cấp bảng tính lãi suất và Bảng thống kê quá trình thanh toán; Phê duyệt của VPBANK; Bản sao đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng; Bản sao điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ. Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng cung cấp chứng cứ chứng minh Ngân hàng có giải ngân cho bà C số tiền 42.000.000đ, nhưng Ngân hàng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ này. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng đối với bà Lê T.C.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Lê T.C.

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Ngân hàng phải chịu án phí với số tiền là 2.619.000đ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.309.000đ, chuyển thu án phí 1.309.000đ. Ngân hàng phải nộp số tiền án phí còn lại là 1.310.000đ.

- Bà Lê T.C không phải chịu án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu bà Lê T.C trả số tiền vay 52.398.637đ.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ngân hàng phải chịu án phí với số tiền là 2.619.000đ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.309.000đ tại biên lai số 0009813 ngày 12/5/2017, chuyển thu án phí 1.309.000đ. Ngân hàng phải nộp số tiền án phí còn lại là 1.310.000đ.

- Bà Lê T.C không phải chịu án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phân Thị Đang